



C. 61.

D. 66.

**Câu 11.** Số nào là bội của 7?

A. 10

B. 15

C. 17

D. 21

**Câu 12.** Trong các tổng sau, tổng nào chia hết cho 4?

A.  $7 + 8$

B.  $8 + 12$

C.  $4 + 10$

D.  $15 + 16$

**Câu 13.** Cho tổng  $12 + 36 + x$  chia hết cho 3.  $x$  là số nào trong các số sau?

A. 52

B. 61

C. 72

D. 80

**Câu 14.** Trong các số sau, số nào chia hết cho 5?

A. 125

B. 51

C. 48

D. 64

**Câu 15.** Trong các số sau, số nào chia hết cho cả 2; 3; 5?

A. 140

B. 126

C. 45

D. 120

**Câu 16.** Cho tập hợp  $A = \{0;1;2;3;4;5;6;7;8;9\}$ . Tập hợp A có bao nhiêu số nguyên tố?

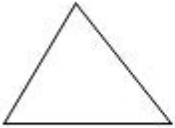
A. 3

B. 4

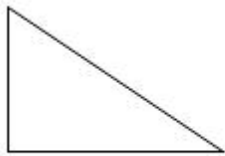
C. 5

D. 6

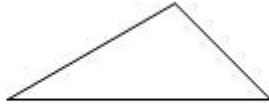
**Câu 17.** Trong các hình dưới đây, hình nào là tam giác đều?



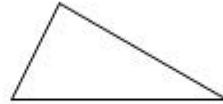
A



B



C



D

**Câu 18.** Trong các hình dưới đây, hình nào là hình vuông?



A



B



C



D

**Câu 19.** Trong các hình dưới đây, hình nào là hình chữ nhật?



A



B

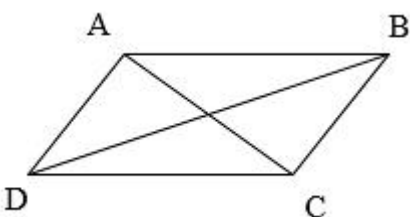


C



D

**Câu 20.** Cho hình bình hành ABCD, nhận xét nào sau đây là đúng ?



A.  $AB = BC$ .

B.  $AD = DC$ .

C.  $AB = CD$ .

D.  $AC = BD$ .

**Phần tự luận (6 điểm)**

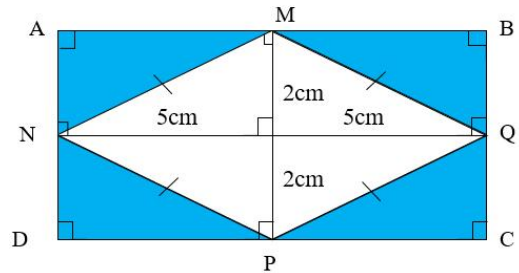
**Bài 1 (1,5 điểm):** Tìm x biết:

a)  $2^x \cdot 4 = 128$

b)  $6x - 5 = 613$

**Bài 2 (1,5 điểm):** Hoàng có 48 viên bi, muốn xếp số bi đó vào các túi sao cho số bi ở các túi đều bằng nhau. Hoàng có thể xếp 48 viên bi đó vào mấy túi (kể cả trường hợp xếp vào một túi)

**Bài 3 (2 điểm):** Cho hình vẽ sau  
Tính diện tích phần tô màu xanh trong hình



**Bài 4 (1 điểm):** So sánh A và B biết:

$A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{2022}$

$B = 2^{2023}$

----- Hết -----